|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Ngày dạy** | **Lớp** |
| **01/02/2025** | **04,11/02/2025** | **6C** |
| **05,12/02/2025** | **6B** |

**Tiết 30+31, bài 17**

**THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU.**

**BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

# I. MỤC TIÊU

**1. Năng lực:**

*a.Năng lực chung:*

***-****Năng lực tự chủ và tự học*: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.

***b.*** *Năng lực đặc thù:*

***-*** *Năng lực sử dụng tranh ảnh, video địa lí:* Thông quan tranh ảnh, mẫu vật địa lí phân biệt được thời tiết và khí hậu; trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất; nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.

*- Năng lực tư duy địa lí:* khái quát được mối quan hệ giữa các thành phần địa lí.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vài tập vận dụng.

**3.Phẩm chất chủ yếu:**

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức tìm hiểu, vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống. Chủ động trong mọi hoàn cảnh, biến thách thức thành cơ hội để vươn lên. Luôn có ý thức học hỏi không ngừng để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, trở thành công dân toàn cầu.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, dân tộc để sống hòa hợp với môi trường.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

# 1. Giáo viên

- Lược đồ các đới khí hậu.

- Phiếu học tập, phiếu trả lời trắc nghiệm.

- Hình ảnh, video về thời tiết, biến đổi khí hậu.

# 2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi.

- Giấy note làm bài tập trên lớp.

- Bút màu, giấy A1 vẽ mindmap.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | | | | | | | **Nội dung** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:5’**  **1. Mục tiêu:** HS nhận thức được nhiệm vụ trọng tâm của tiết học, có hứng thú tiếp thu bài mới.  - Phương pháp tích cực: giải quyết vấn đề.  - Kĩ thuật: Động não, tia chớp.  **2. Nội dung:** Đóng vai, tham gia trao đổi về 1 tình huống thực tiễn  **3. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  **4. Tổ chức thực hiện:** | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  **+** GV yêu cầu cả lớp xem video hoặc xem hình ảnh để trả lời câu hỏi: Hãy đặt tên cho bức hình sau. Nội dung bức hình nói lên hiện tượng gì?  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS quan sát video và trả lời | | | | *Nội dung chính trong bức hình nói về sự thay đổi của Trái Đất theo chiều hướng xấu.* | | | | |
| Biến đổi khí hậu tác động đến an ninh và hòa bình thế giới | VOV.VN | | | | | | | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: 25’**  ***1.Mục tiêu:*** - Phân biệt được thời tiết và khí hậu.  - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất.  - Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.  ***Phương pháp***: Hợp tác; GQVĐ; Khám phá, Trò chơi,…  ***Kĩ thuật***: Động não, tia chớp, mảnh ghép, khăn trải bàn…  ***2. Nội dung***: - Học sinh thực hiện hoạt động trong các nhiệm vụ mà gv đưa ra .  ***3. Sản phẩm của HS:*** giải quyết được vấn đề giáo viên được vấn đề giáo viên đặt ra trong các nhiệm vụ .  ***4. Tổ chức thực hiện:*** | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  ***Nhiệm vụ 1:***  + GV cho HS xem video: <https://www.youtube.com/watch?v=QzvJ9pclQzg>  + Yêu cầu các nhóm trả lời các câu hỏi sau vào giấy A1:  ***Nhiệm vụ 2:***  + Các nhóm tiếp tục trả lời các câu hỏi sau:  *1. Em hãy đọc giá trị nhiệt độ không khí hiển thị trên nhiệt kế ở hình 1 SGK trang 156.*  *2. Ở trạm khí tượng Láng (Hà Nội), kết quả đo nhiệt độ ở bốn thời điểm trong ngày 25 tháng 7 năm 2019 lẩn lượt là 27°C, 27°C, 32°C, 30°C. Hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình của ngày hôm đó?*  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | | | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  + HS suy nghĩ và ghi câu trả lời ra giấy A1.  + HS trình bày | | | **1. Thời tiết và khí hậu**  - Thời tiết là trạng thái của khí quyển tại một thời điểm và khu vực cụ thể được xác định bằng nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa và gió. Thời tiết luôn thay đổi.  - Khí hậu ở một nơi là tổng hợp các yếu tố thời tiết (nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió,...) của nơi đó, trong một thời gian dài và đã trở thành quy luật. | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  + Trước tiên, GV chiếu/treo hình 1 các đới khí hậu trên TĐ lên bảng. Gọi HS lên bảng xác định phạm vi của năm đới khí hậu trên Trái Đất  + Sau đó GV yêu cầu 2 bạn kế nhau tạo thành 1 cặp. Hoàn thành PHT sau dựa vào nội dung mục 2 SGK.  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  + HS làm nhiệm vụ  + HS trình bày | | | | | | | **2. Các đới khí hậu trên Trái Đất**  **(Nội dung Phiếu học tập)** | | |
| **Phiếu học tập**    **Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đới khí hậu** | **Phạm vi** | **Nhiệt độ TB năm** | **Lượng mưa trung bình năm** | **Gió thổi thường xuyên** | | Đới nóng (Nhiệt đới) | Giữa 2 chí tuyến | Trên 200C | 1000 -2000 mm | Mậu dịch | | 2 đới ôn hoà (Ôn đới) | Từ chí tuyến đến vòng cực ở cả 2 bán cầu | Dưới 200C | 500 – 1000 mm | Tây ôn đới | | 2 đới ôn lạnh (Hàn đới) | Từ vòng cực đến cực ở cả 2 bán cầu | Dưới 100C | Dưới 500 mm | Đông cực | | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  + HS hoạt động theo nhóm.  + GV cho HS xem video liên quan đến biến đổi khí hậu:  <https://www.youtube.com/watch?v=8W9MlW_sqmQ>  <https://www.youtube.com/watch?v=byMSwKRPeEU>  + Yêu cầu HS vừa xem vừa ghi chú lại các từ khóa để thực hành vẽ mindmap*.*  + Trả lời các câu hỏi sau:  *1. Biểu hiện của biến đổi khí hậu.*  *2. Hậu quả của biến đổi khí hậu.*  *3. Nguyên nhân của biến đổi khí hậu.*  *4. Hãy đưa ra những giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu.*  + Trình bày theo hình thức mindmap trên giấy A1.  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  + Các nhóm thực hành hoạt động vẽ mindmap trong 20 phút.  + Có trang trí bằng màu sắc, hình vẽ.  + Các nhóm trưng bày sản phẩm lên bảng.  + Các nhóm báo cáo sản phẩm theo tiêu chí Gv đưa ra. | | | | | **3. Biến đổi khí hậu**  - Nguyên nhân: Có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do tăng nhanh của khí CO2  - Biểu hiện: Sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng thuỷ văn cực đoan.  - Hậu quả: Làm cho thiên tai xảy ra ngày càng nhiều và khốc liệt.  - Giải pháp: Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế dùng túi ni-lông, tích cực trồng cây xanh, bảo vệ rừng, sử dụng năng lượng thay thế (năng lượng sạch),… | | | | | |
| **Tiêu chí đánh giá sản phẩm hoạt động nhóm**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | | | **Mức độ 5**  **(Xuất sắc)** | **Mức độ 4**  **(Giỏi)** | **Mức độ 3**  **(Khá)** | **Mức độ 2**  **(Trung bình)** | **Mức độ 1**  **(Yếu)** | | Hình thức sơ đồ | Sơ đồ đẹp, trình bày khoa học, trực quan, sinh động, kèm hình ảnh minh họa đầy đủ. | Sơ đồ đẹp, trình bày khoa học, có kèm hình ảnh minh họa. | Sơ đồ khá đẹp, trình bày khá khoa học, có một phân hình ảnh minh họa. | Sơ đồ chưa đẹp, có bố cục tươg đối rõ ràng, ít hình ảnh minh họa. | Sơ đồ chưa đẹp, bố cục chưa hợp lí, không có hình ảnh minh họa. | | Nội dung sơ đồ | Trình bày khoa học, đầy đủ, ngắn gọn, lựa chọn chính xác các từ khóa chính xác. | Trình bay khoa học, rõ ràng, đầy đủ, lựa chọn được từ khóa khá chính xác. | Trình bày tương đối khoa học, tương đối đầy đủ, biết lựa chọn một số từ khóa cho nội dung sơ đồ. | Trình bày chưa hợp lí, nội dung chưa đầy đủ, lựa chọn được từ khóa nhưng chưa rõ ràng, chính xác | Nội dung chưa đầy đủ, sơ sài, không biết lựa chọn từ khóa. | | Phần thuyết trình | Trình bày lưu loát, nội dung đầy đủ, hấp dẫn, kết hợp linh hoạt giữa lời nói và chỉ sơ đồ. | Trình bày lưu loát, đầy đủ nội dung, kết hợp được giữa lời nói và chỉ sơ đồ. | Trình bày khá trôi chảy, đầy đủ, biết kết hợp giữa lời nói và chỉ sơ đồ. | Trình bày còn ấp úng, thiếu một phần nội dung, việc kết hợp lời nói và chỉ sơ đồ còn ít. | Trình bày lủng củng, sơ sài, không kết hợp giữa lời nói và chỉ sơ đồ. | | | | | | | | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 10’** *1.Mục tiêu:* củng cố kiến thức bài học ***Phương pháp***: Hợp tác; GQVĐ; Khám phá, Trò chơi,…  ***Kĩ thuật***: Động não, tia chớp, mảnh ghép, khăn trải bàn…  ***2. Nội dung***: HS thực hiện các nhiệm vụ mà gv đưa ra  ***3. Sản phẩm của HS:*** Câu trả lời của học sinh.  ***4. Tổ chức thực hiện:*** | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  + GV yêu cầu học sinh làm phiếu bài tập  + Thảo luận theo cặp  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | | | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  + HS làm nhiệm vụ theo yêu cầu | | | | | |  | |
| **Phiếu bài tập**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Đáp án** | | Câu 1: Đâu là nguồn chính cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất?  A. Mặt Trăng. B. Mặt đất. C. Gió. D. Mặt Trời. | D | | Câu 2: Thời tiết là hiện tượng khí tượng  A. xảy ra trong một thời gian dài ở một nơi.  B. xảy ra trong một thời gian ngắn nhất định ở một nơi.  C. xảy ra khắp mọi nơi và không thay đổi.  D. xảy ra trong một năm và luôn thay đổi. | B | | Câu 3: Đới nóng (hay nhiệt đới) nằm giữa  A. chí tuyến và vòng cực. B. hai chí tuyến.  C. hai vòng cực. D. 66o33 B và 66o33 N. | B | | Câu 4: Loại gió thổi thường xuyên trong khu vực đới nóng là  A. gió Tín phong. B. gió Đông cực.  C. gió Tây ôn đới. D. gió phơn tây nam. | A | | Câu 5: Các mùa trong năm thể hiện rất rõ là đặc điểm của đới khí hậu nào?  A. Nhiệt đới. B. Hàn đới. C. Ôn đới. D. Cận nhiệt đới. | C | | Câu 6: Loại gió thổi thường xuyên ở khu vực đới lạnh là  A. gió Tây ôn đới. B. gió mùa. C. Tín phong. D. gió Đông cực | D | | Câu 7: Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu đới nóng?  A. Nhiệt độ nóng quanh năm. B. Có góc chiếu mặt trời rất nhỏ.  C. Lượng mưa từ 1.000 - 2.000 mm. D. Có gió Tín phong thổi. | B | | Câu 8: Việt Nam nằm ở đới khí hậu nào?  A. Ôn đới B. Hàn đới C. Cận nhiệt D. Nhiệt đới | D | | Câu 9: Thành phần chủ yếu gây nên hiệu ứng nhà kính, làm trái đất nóng lên là  A. Ni-tơ. B. Oxy. C. Cacbonic. D. Ô-dôn. | C | | Câu 10. Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng nặng nề nhất ở khu vực nào sau đây?  A. Ven biển. B. Núi cao. C. Cao nguyên. | A | | | | | | | | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: 05’** *1.Mục tiêu:* củng cố kiến thức bài học ***Phương pháp***: Hợp tác; GQVĐ; Khám phá, Trò chơi,…  ***Kĩ thuật***: Động não, tia chớp, mảnh ghép, khăn trải bàn…  ***2. Nội dung***: Giải quyết vấn đề do Gv đưa ra.  ***3. Sản phẩm của HS:*** câu trả lời và dẫn chứng của học sinh  ***4. Tổ chức thực hiện:*** | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  + GV tổ chức hoạt động: NHÀ TƯ VẤN TÀI BA  + Chia lớp thành 6 nhóm. GV cho HS xem video: (GV có thể dừng video, hoặc cắt tùy theo ý GV).  <https://www.youtube.com/watch?v=QzvJ9pclQzg>  Hướng dẫn HS vừa xem vừa ghi lại những thông tin về thời tiết để tiện cho việc tư vấn.   * 5 nhóm vào vai là các công ty tư vấn du lịch. * 1 nhóm vào vai là nhóm bạn đi du lịch, đang cần tư vấn (nhóm của Lan).   ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | | | | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  - Học sinh thực hiện theo các yêu cầu của GV | | | | | |  |